

Bản án số: **06/2019/HS-ST**
Ngày 22-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Hữu Cường

- Thư Ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư Ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 19 và 22 tháng 3 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Thị Đ-bc1 (HN), sinh năm 1956 tại An Biên, Kiên Giang; Nơi đăng K-bc2 HKTT: ấp 7C, xã ĐT, huyện An Biên, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hóa 2/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Tr; chồng là Phan Văn N và có 3 người con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 08/3/2005; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2- Trần Thị K-bc2 (Ba K-bc2), sinh năm 1952 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Trần Văn B (đã

chết) và bà Nguyễn Thị L; chồng là Trần Văn L và có 4 người con; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 06/3/2005; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3- Nguyễn Thị C-bc3, sinh năm 1978 tại Châu Thành, Kiên Giang; Nơi cư trú: kp3, thị trấn T3, huyện An Biên, Kiên Giang; Nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hóa 3/12; quốc tịch Việt nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Mỹ Nh; chồng là Nguyễn Văn Th và có 2 người con, nhỏ nhất sinh năm 2013; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Trần Thị L-nlq1, sinh năm 1968; (có mặt)
- + Lê Kim X-nlq2 (2H), sinh năm 1960; (vắng mặt)
- + Trần Thị T-nlq3 (vợ 3 T), sinh năm 1950 ; (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)
- + Trần Thị Nh-nlq4, sinh năm 1977; (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Cùng địa chỉ: ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Đ-bc1 tham gia đánh bạc (bán số đề) khoảng 04 ngày với hình thức bán số Đầu, số Đuôi, số Lô, số Đá và số Hàng cho Trần Thị Nh-nlq4, Trần Thị K-bc2, Lê Kim X-nlq2, Trần Thị L-nlq1 và nhiều người khác không rõ nhân thân, lai lịch. Tỷ lệ trúng thưởng là 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng cho tất cả hình thức tham gia, cách tính tiền đối với số Lô là tổng số 18 lô nhưng khi bán tính tiền chỉ tính 15 lô. Riêng với số Đá thì việc tính tiền như số Lô nhưng trúng thưởng gấp 600 lần (1.000 đồng trúng 600.000 đồng), lấy kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam làm kết quả mở thưởng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút hàng ngày bị can Đ-bc1 tổng hợp các con số Lô, số Đầu và số Đá đã bán được lấy điện thoại có số sim là 01206887004 gọi qua số điện là

01239315081 của Nguyễn Thị C-bc3 để giao phối đẻ. Tiền huê hồng giữa bị can Đ-bc1 và bị can C-bc3 thỏa thuận là nếu bán được số lô 1.000 đồng X 15 lô thì chỉ giao cho bị can C-bc3 số tiền 14.500 đồng, bị can Đ-bc1 được hưởng 500 đồng; số Đầu và số Đá tiền huê hồng là 15%. Riêng đối với số Đầu, số Đuôi, số Đá và số Hàng, bị can Đ-bc1 không nộp phối hết các con số mà tự giữ lại làm thầu. Ngoài ra còn trực tiếp nhận phối đẻ của bà Trần Thị T-nlq3, tiền huê hồng thỏa thuận là 10%. Đến khoảng 15 giờ 50 phút ngày 13/9/2018, bị Công an huyện An Minh kết hợp Công an xã ĐH tiến hành bắt quả tang Nguyễn Thị Đ-bc1 đang thực hiện hành vi đánh bạc (dùng điện thoại giao nhận phối số đẻ cho Nguyễn Thị C-bc3) tại nhà ở ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Về tính chất, mức độ và số tiền tham gia đánh bạc của từng người được xác định như sau:

1. Nguyễn Thị Đ-bc1: Tham gia đánh bạc với hình thức bán và nhận phối số đẻ trong 03 ngày, cụ thể:

- Ngày 13/9/2018 Nguyễn Thị Đ-bc1 bán số Đầu, số Đuôi, số Hàng và số Lô được số tiền là 20.385.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh An Giang và Bình Thuận làm kết quả trúng thưởng. Nhận phối số đẻ của bà Trần Thị T-nlq3 số tiền là 1.520.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị can Đ-bc1 đánh bạc trong ngày 13/9/2018 là 20.385.000 đồng + 1.520.000 đồng = 21.905.000 đồng. Trong ngày trừ số tiền bị can K-bc2 thiếu là 8.350.000 đồng, Trần Thị T-nlq3 thiếu là 970.000 đồng, bắt quả tang Cơ quan điều tra thu là 8.254.000 đồng. Bị can Đ-bc1 còn cất giữ số tiền là 4.331.000 đồng.

- Ngày 12/9/2018 bị can Đ-bc1 bán số Đầu, số Đuôi, số Lô, số Đá được số tiền là 21.865.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng và Cần Thơ làm kết quả trúng thưởng. Trong ngày số tiền trúng thưởng là 15.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị can Đ-bc1 dùng để đánh bạc trong ngày 12/9/2018 là 21.865.000 đồng + 15.600.000 đồng = 37.465.000 đồng. Trong ngày trừ số tiền bị can K-bc2 thiếu là 8.350.000 đồng, số tiền trúng đã chung là 7.600.000 đồng, thanh toán cho bị can C-bc3 là 4.000.000 đồng, bị can Đ-bc1 còn thu lợi bất chính là 1.915.000 đồng.

- Ngày 11/9/2018 bị can Đ-bc1 bán số Đầu, số Đuôi được số tiền là 17.105.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu làm kết quả trúng thưởng. Trong ngày số tiền trúng thưởng là 4.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị can Đ-bc1 dùng để đánh bạc trong ngày 11/9/2018 là 17.105.000 đồng + 4.800.000 đồng = 21.905.000 đồng. Trong ngày trừ số tiền bị can K-bc2 thiếu là

8.350.000 đồng, số tiền trúng đã chung là 800.000 đồng, thanh toán cho bị can C-bc3 là 1.450.000 đồng, bị can Đ-bc1 thu lợi bất chính là 6.505.000 đồng.

2. Trần Thị K-bc2: Tham gia đánh bạc với hình thức mua số đề của Nguyễn Thị Đ-bc1 03 ngày, cụ thể:

- Ngày 13/9/2018 Trần Thị K-bc2 mua 94 con số Đầu của Nguyễn Thị Đ-bc1 với số tiền là 8.350.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang làm kết quả trúng thưởng. Vậy tổng số tiền bị can K-bc2 đánh bạc trong ngày 13/9/2018 là 8.350.000 đồng.

- Ngày 12/9/2018 Trần Thị K-bc2 mua 94 con số Đầu của Nguyễn Thị Đ-bc1 với số tiền là 8.350.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng làm kết quả trúng thưởng. Trong ngày số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Trần Thị K-bc2 đánh bạc trong ngày 12/9/2018 là 8.350.000 đồng + 8.000.000 đồng = 16.350.000 đồng.

- Ngày 11/9/2018 bị can K-bc2 mua 94 con số Đầu của Nguyễn Thị Đ-bc1 với số tiền là 8.350.000 đồng, lấy kết quả xổ số đài tỉnh Bạc Liêu làm kết quả trúng thưởng. Trong ngày số tiền trúng thưởng là 4.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Trần Thị K-bc2 dùng để đánh bạc trong ngày 11/9/2018 là 8.350.000 đồng + 4.000.000 đồng = 12.350.000 đồng. Trong 03 ngày 11, 12 và 13/9/2018 giữa Trần Thị K-bc2 và Nguyễn Thị Đ-bc1 chưa thanh toán tiền mua số và trúng thưởng.

3. Nguyễn Thị C-bc3: Tham gia đánh bạc với hình thức nhận phơi số đề của Nguyễn Thị Đ-bc1 khoảng 04 ngày, số tiền nhận phơi ít nhất là 1.000.000 đồng và nhiều nhất là 5.680.000 đồng. Cụ thể: Ngày 12/9/2018 nhận phơi số Lô, số Đầu và số Đá của Nguyễn Thị Đ-bc1 với tổng số tiền là 5.680.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng và Cần Thơ làm kết quả trúng thưởng. Trong ngày số tiền trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Thị C-bc3 đánh bạc trong ngày 12/9/2018 là 5.680.000 đồng + 2.400.000 đồng = 8.080.000 đồng. Trong các ngày nhận phơi số đề, trừ số tiền trúng và tiền huê hồng, Nguyễn Thị Đ-bc1 có thanh toán tiền cho Nguyễn Thị C-bc3 số tiền 5.450.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu trắng, cảm ứng, Model: Samsung Galaxy J1, số IMEI: 359766/08/295459/8, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu trắng, có số IMEI: 866295020169693, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính hiệu Casio DZ-130, cũ đã qua sử dụng; 03 (ba) quyển

tập học sinh, bên trong có ghi nhiều con số, có chữ K-bc2 xác nhận từng trang của bà Nguyễn Thị Đ-bc1; 08 (tám) tờ giấy lịch có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 08 có chữ K-bc2 xác nhận của bà Đ-bc1; 06 (sáu) giấy tập học sinh có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 06 có chữ K-bc2 xác nhận của bà Đ-bc1; 05 (năm) cây viết mực các loại, màu xanh và màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSAM ngày 30-01-2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Thị Đ-bc1, Trần Thị K-bc2, Nguyễn Thị C-bc3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Đ-bc1, Trần Thị K-bc2, Nguyễn Thị C-bc3 phạm tội đánh bạc và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ-bc1 từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K-bc2 từ 9 đến 12 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C-bc3 từ 6 đến 9 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) cây viết mực các loại, màu xanh và màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng là tiền Nguyễn Thị Đ-bc1 bán số đề mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu trắng, cảm ứng, Model: Samsung Galaxy J1, số IMEI: 359766/08/295459/8, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính hiệu Casio DZ-130, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Đ-bc1 phục vụ cho việc đánh bạc và liên lạc đánh bạc. (Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh và Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng Cơ quan điều tra gửi vào số tài khoản 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh); Buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng để đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Đ-bc1 12.751.000 đồng, Nguyễn Thị C-bc3 5.450.000 đồng, Trần Thị K-bc2 25.050.000 đồng; Đối với 03 (Ba) quyển tập học sinh, bên trong có ghi nhiều con số, có chữ K-bc2 xác nhận từng trang của bà Nguyễn Thị Đ-bc1; 08 (tám) tờ giấy lịch có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến

08 có chữ K-bc2 xác nhận của bà Đ-bc1; 06 (sáu) giấy tập học sinh có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 06 có chữ K-bc2 xác nhận của bà Đ-bc1 Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án; Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu trắng, có số IMEI: 866295020169693, cũ đã qua sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã trả lại cho Nguyễn Thị Đ-bc1; Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số sim 01239315081 mà Nguyễn Thị C-bc3 liên lạc nhận phôi số đề của bị can Đ-bc1, khi biết bị can Đ-bc1 bị bắt, bị can C-bc3 đã ném điện thoại xuống mương nước trước nhà. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được nên không xem xét.

- Bị cáo Đ-bc1 trình bày: Vào ngày 13/9/2018 đang điện thoại giao số cho bị cáo C-bc3 (qua số điện thoại có số cuối 081) thì bị Công an bắt quả tang. Trong ngày này bán được 21.905.000đ gồm: bị cáo K-bc2 mua 8.350.000đ (chưa giao tiền), bà T-nlq3 mua 1.520.000đ (mới giao được 550.000đ), còn lại tự bán. Ngoài ra, ngày 12/9/2018 bán được 21.865.000đ gồm của bị cáo K-bc2 8.350.000đ (chưa giao tiền), còn lại tự bán. Đã nộp phôi cho bị cáo C-bc3 và đưa tiền mặt 4.000.000đ, trong ngày người mua trúng tổng số 15.600.000đ, đã trả tiền 7.600.000đ, còn của bị cáo K-bc2 trúng 8.000.000đ chưa trả tiền; ngày 11/9/2018 bán được 17.105.000đ, gồm bị cáo K-bc2 mua 8.350.000đ, còn lại tự bán. Đã nộp số cho bị cáo C-bc3 và giao tiền mặt 1.450.000đ. Trong ngày bị cáo K-bc2 trúng 4.000.000đ chưa trả tiền, người khác trúng 800.000đ đã trả tiền; ngày 10/3/2018 bán được khoảng 130.000đ và đã giao số cho bị cáo C-bc3, chưa giao tiền.

- Bị cáo K-bc2 trình bày: trong 3 ngày 11, 12 và 13/9/2018 có mua số của bị cáo Đ-bc1, mỗi ngày mua số tiền 8.350.000đ nhưng đều không giao tiền mặt. Trong đó, ngày 12/9/2018 trúng được 8.000.000đ và ngày 11/9/2018 trúng được 4.000.000đ nhưng đều chưa nhận tiền.

- Bị cáo C-bc3 trình bày: Bị cáo có nhận số do bị cáo Đ-bc1 nộp phôi nhưng chỉ nhận số lô. Cụ thể ngày 13/9/2018 nhận phôi số với số tiền là 4.090.000đ, chưa nhận tiền; ngày 12/9/2018 nhận phôi số với số tiền 5.680.000đ, trong ngày có người trúng được 2.400.000đ, có nhận tiền từ bị cáo Đ-bc1 4.000.000đ; ngày 11/9/2018 nhận phôi số với số tiền khoảng 4.500.000đ, có nhận tiền từ bị cáo Đ-bc1 1.450.000đ; ngày 10/9/2018 bị cáo Đ-bc1 có giao số với số tiền khoảng 80.000đ nhưng không có nhận tiền.

- Bà T-nlq3 trình bày : ngày 13/9/2018 có mua số của bị cáo Đ-bc1 với số tiền 1.520.000đ, mới đưa tiền được 550.000đ. Đã bị Công an xử phạt 1.500.000đ về hành vi này nhưng chưa nộp phạt.

- Bà L-nlq1 trình bày: ngày 13/9/2018 có mua số với số tiền 2.000đ; đã bị mời làm việc và xử phạt nhưng chưa nộp phạt.

- Bà Nh-nlq4 trình bày: có mua số của bị cáo Đ-bc1 1 lần nhưng không nhớ rõ ngày và số tiền; đã bị mời làm việc và xử phạt nhưng chưa nộp phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/9/2018, Công an huyện An Minh bắt quả tang Nguyễn Thị Đ-bc1 đang điện thoại giao số cho bị cáo C-bc3 tại nhà bị cáo Đ-bc1 ở ấp 7X, xã ĐH, huyện An Minh. Qua vật chứng thu giữ và đấu tranh khai thác các bị cáo thừa nhận đã mua, bán số đề (gồm số đầu, số đuôi, số lô, số hàng, số đá) trong 4 ngày. Cụ thể: ngày 13/9/2018 bị cáo Đ-bc1 bán được 21.905.000đ gồm: bị cáo K-bc2 mua 8.350.000đ (chưa giao tiền), bà T-nlq3 mua 1.520.000đ (mới giao được 550.000đ), còn lại tự bán. Đã giao phôi cho bị cáo C-bc3 được 4.090.000đ. Ngày 12/9/2018 bị cáo Đ-bc1 bán được 21.865.000đ gồm bị cáo K-bc2 mua 8.350.000đ (chưa giao tiền), còn lại tự bán. Trong ngày này bị cáo K-bc2 trúng 8.000.000đ (chưa trả tiền), người khác trúng 7.600.000đ (đã trả tiền). Bị cáo Đ-bc1 đã giao phôi cho bị cáo C-bc3 số tiền 5.680.000đ, có người trúng được 2.400.000đ, đã giao tiền cho bị cáo C-bc3 4.000.000đ; Ngày 11/9/2018 bán

được 17.105.000đ, gồm bị cáo K-bc2 mua 8.350.000đ, còn lại tự bán. Đã nộp phôi cho bị cáo C-bc3 với số tiền 4.500.000đ và giao tiền mặt 1.450.000đ. Trong ngày bị cáo K-bc2 trúng 4.000.000đ (chưa trả tiền), người khác trúng 800.000đ (đã trả tiền); ngày 10/3/2018 bán được khoảng 130.000đ và đã giao số cho bị cáo C-bc3 với số tiền 80.000đ, chưa giao tiền.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số đề được thua bằng tiền; số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc của từng người trên 5.000.000đ. Cụ thể bị cáo Đ-bc1 ngày 13/9/2018 đánh bạc với số tiền 21.905.000đ, bị cáo K-bc2 với số tiền 8.350.000đ; bị cáo C-bc3 tham gia đánh bạc ngày 12/9/2018 với số tiền 8.080.000đ. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Đ-bc1, K-bc2 và C-bc3 phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo diễn ra liên tục trong một thời gian dài. Ngoài lần bán số đề bị truy tố thì bị cáo Đ-bc1 còn đánh bạc 3 ngày khác, trong đó ngày 12/9/2013 với số tiền 37.456.000đ, ngày 11/9/2018 với số tiền 21.095.000đ, ngày 10/9/2018 với số tiền 130.000đ; bị cáo K-bc2 còn đánh bạc trong 2 ngày gồm: ngày 11/9/2018 với số tiền 16.350.000đ, ngày 11/9/2018 với số tiền 12.350.000đ; bị cáo C-bc3 ngày 13/9/2018 với số tiền 4.090.000đ, ngày 11/9/2018 với số tiền 4.500.000đ, ngày 10/9/2018 với số tiền 80.000đ. Do đó, bị cáo Đ-bc1 và bị cáo K-bc2 phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo C-bc3 không phải chịu tình tiết tăng nặng này do các lần đánh bạc không đủ định lượng về tội phạm.

[5] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Đ-bc1, K-bc2, C-bc3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi của các bị cáo được thực hiện trước ngày bắt quả tang và do bị cáo khai nhận nên được coi là đầu thú; Bị cáo C-bc3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đ-bc1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (chồng bị bệnh tim, con bị bệnh thiếu năng). HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo Đ-bc1, K-bc2 tuy là

người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nhưng có 1 tình tiết tăng nặng và có nhân thân xấu (đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc, đã được xóa án tích) nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo C-bc3 phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất mức độ phạm tội thấp hơn rất nhiều so với bị cáo Đ-bc1 và K-bc2, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã nộp tiền thu lợi bất chính, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình, chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và phù hợp tính chất, mức độ phạm tội. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo C-bc3 được hưởng án treo.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, thấy các bị cáo Đ-bc1 và K-bc2 là người cao tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không bảo đảm khả năng thi hành án nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ-bc1 và K-bc2. Đối với bị cáo C-bc3 còn trong độ tuổi lao động và có nghề nghiệp ổn định nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung. Khi quyết định mức phạt có xem xét đến điều kiện và khả năng thi hành án của bị cáo.

[8] Về vật chứng, Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) cây viết mực các loại, màu xanh và màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng là tiền Nguyễn Thị Đ-bc1 bán số đề mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu trắng, cảm ứng, Model: Samsung Galaxy J1, số IMEI: 359766/08/295459/8, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính hiệu Casio DZ-130, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Đ-bc1 phục vụ cho việc đánh bạc và liên lạc đánh bạc. (Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh và Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng Cơ quan điều tra gửi vào số tài khoản 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh);

+ Buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng để đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Đ-bc1 12.751.000 đồng, Trần Thị K-bc2 25.050.000 đồng,

Nguyễn Thị C-bc3 5.450.000 đồng (đã tạm nộp tại biên lai thu số 09682 ngày 30-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh).

+ Đối với 03 (Ba) quyển tập học sinh, bên trong có ghi nhiều con số, có chữ K-bc2 xác nhận từng trang của Nguyễn Thị Đ-bc1; 08 (tám) tờ giấy lịch có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 08 có chữ K-bc2 xác nhận của bị cáo Đ-bc1; 06 (sáu) giấy tập học sinh có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 06 có chữ K-bc2 xác nhận của bị cáo Đ-bc1 Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án; Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu trắng, có số IMEI: 866295020169693, cũ đã qua sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã trả lại cho Nguyễn Thị Đ-bc1; Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số sim 01239315081 mà Nguyễn Thị C-bc3 liên lạc nhận phôi số đề của bị cáo Đ-bc1, khi biết bị cáo Đ-bc1 bị bắt, bị cáo C-bc3 đã ném điện thoại xuống mương nước trước nhà. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được nên không xem xét.

[9] Về án phí, các bị cáo Đ-bc1, K-bc2 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo C-bc3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ-bc1 (HN), bị cáo Trần Thị K-bc2 (Ba K-bc2), Nguyễn Thị C-bc3 phạm tội “đánh bạc”.

1.1- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ-bc1 (HN) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án.

1.2- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị K-bc2 (Ba K-bc2) 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án.

1.3- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C-bc3 6 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22-3-2019).

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4- Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C-bc3 số tiền 10.000.000đ.
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ-bc1 và bị cáo K-bc2.

2- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) cây viết mực các loại, màu xanh và màu đỏ, cũ đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng là tiền Nguyễn Thị Đ-bc1 bán số đề mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu trắng, cảm ứng, Model: Samsung Galaxy J1, số IMEI: 359766/08/295459/8, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính hiệu Casio DZ-130, cũ đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh và Tiền Việt Nam là 8.254.000 đồng Cơ quan điều tra gửi vào sổ tài khoản 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh);

+ Buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng để đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Đ-bc1 nộp 12.751.000 đồng, Trần Thị K-bc2 nộp 25.050.000 đồng; Nguyễn Thị C-bc3 nộp 5.450.000 đồng (bị cáo C-bc3 đã tạm nộp tại biên lai thu số 09682 ngày 30-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh).

3- Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị C-bc3 chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Nguyễn Thị Đ-bc1, Trần Thị K-bc2 được miễn nộp tiền án phí.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22-3-2019). Người liên quan vắng mặt khi tuyên án, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã ĐH, AM, KG;
- UBND thị trấn Thứ Ba, AB, KG;
- UBND xã ĐT, AB, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công